

TUẦN 8**Sáng: Thứ hai, ngày 24 tháng 10 năm 2022****Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ****SHDC: ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT****I. MỤC TIÊU:**

- Biết được thi đua tuần qua, ưu, nhược điểm, nhiệm vụ trong tuần tới ...
- Biết được thành tích của lớp mình trong phong trào rèn nền nếp.
- Tự tin thực hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt.

II. CHUẨN BỊ:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**- Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ TOÀN TRƯỜNG**

- + Ổn định tổ chức.
- + Chinh đồn trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
- + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.
- + Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần

- Phần 2: HĐTN: ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT

- + Thực hiện nền nếp đi học đầy đủ, chuyên cần, đúng giờ.
- + Thực hiện nội quy của lớp, của trường trong học tập và sinh hoạt.
- + Tích cực giữ gìn, bảo quản đồ dùng, thiết bị học tập.
- Hướng dẫn lớp đánh giá cụ thể việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt của lớp mình tuần qua trong giờ sinh hoạt lớp.

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT**BÀI 31: an ăn ân****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng vần an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần an, ăn, ân; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần an, ăn, ân; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần an, ăn, ân.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần an, ăn, ân có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong tình huống cụ thể ở trường học).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (các bạn học sinh trong cùng lớp) và suy đoán nội dung tranh minh họa (tình huống các bạn giẫm phải chân nhau khi xếp hàng vào lớp, cần nói lời xin lỗi).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, ti vi
- Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**1. Ổn định tổ chức**

2. Bài mới:

TIẾT 1

HD 1.

1. Khởi động (3)

- Hát ...

2. Nhận biết (5')

- GV cho HS quan sát tranh

- Tranh vẽ gì?

- GV: Có hai con vật là ngựa vằn và hươu cao cổ..

- GV cho HS đọc câu nhận biết:

Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân.

- GV giới thiệu các vần mới : **an, ăn, ân**

- GV viết đầu bài lên bảng.

HD2. Đọc

a) Đọc vần **an, ăn, ân** (5')

+ So sánh vần **an, ăn, ân**

- GV cho HS đọc 3 vần trên bảng

- So sánh vần **ăn, ân** với vần **an**?

- GVKL điểm giống và khác nhau giữa các vần **an, ăn, ân**.

+ Đánh vần các vần

- GV đánh vần mẫu- HD cách đánh vần.

- Yêu cầu HS nối tiếp đánh vần

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS nghe

- HS nhắc lại câu nhận biết

- HS nghe

- HS đọc nối tiếp : CN- N- L

- HS so sánh: giống nhau đều có n đứng sau; khác nhau ở chữ đứng trước.

- HS lắng nghe

- HS quan sát nghe

- HS nối tiếp đánh vần: CN- N- L

- GV chỉnh sửa cho HS

+ Đọc trơn các vần

- GV cho HS đọc trơn các vần – GV quan sát chỉnh sửa.

+ Ghép chữ cái tạo vần

- GV yêu cầu HS ghép vần **ăn**

- GV nhận xét – yêu cầu HS phân tích vần **ăn**

- Có vần **ăn**, muốn có vần **ân** em làm thế nào ?

- GV cho HS ghép – Yêu cầu HS đánh vần , phân tích vần **ân**

- GV nhận xét

- GV cho HS đọc trơn vần **ân**.

- Yêu cầu HS ghép vần **an**

- Nêu cách ghép vần **an**?

- GV cho HS đánh vần, đọc trơn

b) Đọc tiếng(5’)

+ Đọc tiếng mẫu

- Có vần **an**, muốn có tiếng **bạn** em làm thế nào ?

- GV cho HS ghép tiếng **bạn**

- GV chốt và đưa mô hình tiếng **bạn**

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **bạn**?

+ Đọc tiếng trong SHS

- GV đưa tiếng: **bản, nhẵn,**

- HS đọc trơn : CN- N- L

- HS ghép vần theo yêu cầu

- HS phân tích

- HS trả lời

- HS ghép vần ân, đánh vần, phân tích

- HS đọc trơn.

- HS ghép vần **an**

- HS nêu

- HS đánh vần, đọc trơn.

- HS nêu

- HS ghép tiếng **bạn**

- HS quan sát

- HS đánh vần : bờ- an- ban- nặng – bạn

- HS quan sát

- Điều có vần **an**

- HS đánh vần , đọc trơn các tiếng

- Các tiếng này có điểm gì chung?

- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn các tiếng

- GV quan sát, chỉnh sửa cho HS

* Nhóm các tiếng gần, lặn, bận, gần (dạy tương tự)

- GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng.

+ Ghép chữ cái để tạo tiếng

- Ghép âm đầu với vần **an, ă, ân** để tạo tiếng mới?

- Yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép trong nhóm bàn

- Nêu cách ghép tiếng?

- GV kiểm tra nhận xét

- GV cho HS mang bài lên bảng(5- 7HS)

- Cho cả lớp đọc bài của bạn.

Nghỉ giải lao(3')

c) Đọc từ ngữ(5')

- GV đưa tranh minh họa;

- Tranh vẽ gì ?

- GV giảng từ **bạn thân**

- Tìm tiếng có chứa vần mới học?

- Yêu cầu HS đánh vần tiếng, đọc từ .

+ Tương tự các từ: **khăn răn, quả mận**

- GV cho HS đọc lại các từ : **bạn thân, khăn răn, quả mận.**

d) Đọc lại các tiếng, từ ngữ(4')

- HS đọc bài.

- HS ghép theo yêu cầu

- HS thực hiện

- HS nêu

- HS thực hiện

- Lớp đọc bài của bạn

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS nghe

- Tiếng bạn, thân

- HS đánh vần, đọc trơn

- HS đọc các từ : CN- N- L

- HS trả lời

- HS đọc lại toàn bài : CN- N- L

- Cô vừa dạy vần, tiếng, từ nào ?

- GV cho HS đọc lại toàn cả bài

- HS nghe

HD 3. Viết (10')

a)Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần **an, ă, â**

- HS viết bảng con

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần **an, ă, â**

- HS nhận xét bài viết của bạn

- GV HD cách viết các từ **bạn thân, khăn rằn**

- HS viết vào bảng con: vần **an, ă, â**, từ bạn thân, khăn rằn (chữ cỡ vừa).

- GV kiểm tra, chỉnh sửa bài viết cho HS

TIẾT 2

b) Viết vở (17')

- GV yêu cầu HS mang vở tập viết

- HS lấy vở

- Nêu nội dung bài viết?

- HS nêu

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết

- HS lắng nghe

- Yêu cầu HS viết bài

- HS viết bài trong vở tập viết tập 1

- GV quan sát

- GV thu bài

- Yêu cầu HS nhận xét bài viết

- HS nhận xét bài viết của bạn

HD4 . Đọc đoạn(13')

- GV cho HS quan sát tranh

- HS quan sát

- Em thấy gì trong tranh ?

- HS trả lời

- GV đưa đoạn văn

- Đoạn văn có mấy câu?

- HS trả lời.

- Yêu cầu HS đọc thầm

- Tìm tiếng có chứa vần an, ă, ân ?

- HS đọc thầm

- GV cho HS đánh vần , đọc trơn tiếng mới.

- HS tìm : **đàn, thần, chân, chẵn**

- GV đọc mẫu

- HS đánh vần đọc trơn: CN- N- L

- GV cho HS luyện đọc từng câu

- HS luyện đọc nối tiếp câu: CN- N- L

- GV cho HS luyện đọc cả đoạn

- HS luyện đọc đoạn.

- GV quan sát, chỉnh sửa cho HS.

- Đàn gà tha thần ở đâu ?

- HS trả lời

- Vì sao đàn gà không sợ lũ quạ ?

- HS trả lời

HD5. Nói theo tranh(7')

+ GV cho HS quan sát tranh

- Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm bàn nội dung:

- HS quan sát tranh

- Hà và các bạn đang làm gì?

- HS thảo luận

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Theo em bạn cần xin lỗi Hà như thế nào?-
GV chốt: Khi mắc lỗi em cần nói lời xin lỗi...+ GV chia nhóm cho HS đóng vai theo tình huống theo tranh.

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS trả lời

- GV gọi đại diện nhóm lên đóng vai trước lớp.

- GV và lớp nhận xét

- HS HD theo nhóm 4

- Chủ đề luyện nói hôm nay là gì ?

- HS đóng vai

* GV chốt: Khi xếp hàng em cần đứng thẳng

- HS trả lời

hàng, không đùa nghịch, không dẫm vào chân bạn

3. củng cố - dặn dò(3') :

- Em vừa học vắn gì ? Tìm tiếng , từ chứa vắn vừa học ? Đặt câu với từ em tìm được.

- GV nhận xét giờ học – tuyên dương HS.

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 4: TOÁN

BÀI 7: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển các kiến thức.

- Có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật

2. Phát triển các năng lực

- Bước đầu biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho

-Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)

- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ đồ dùng học toán 1. Máy tính, giáo án điện tử
- Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Khởi động

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu bài :

- Hát
- Lắng nghe

* Bài 1: Nhận biết hình đã học

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS nhìn hình vẽ đếm xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình chữ nhật, bao nhiêu hình tròn?
- HS đếm và ghi kết quả ra giấy
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

- HS nhìn hình nhận biết và đếm

-HS ghi kết quả ra giấy

- HS nhận xét bạn

* Bài 2: Nhận biết hình đã học

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS quan sát hình vẽ các que tính.đếm xem có bao nhiêu hình

- HS nhìn hình nhận biết và đếm

vuông, bao nhiêu hình tam giác? Lưu ý đếm hình tam giác: có 1 hình tam giác lớn gồm 4 hình tam giác nhỏ - HS đếm và ghi kết quả ra giấy - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 3: Nhận dạng hình - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS tìm trong từng hình - GV: Bức tranh a) vẽ hình gì? Trong bức tranh có bao nhiêu hình vuông, tròn, tam giác, hình chữ nhật? - HS tìm và trả lời - GV cùng HS nhận xét Tương tự cho HS tìm với bức tranh b, và c * Bài 4: Nhận dạng hình - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS tìm trong hình vẽ hình nào không phải là hình vuông - HS tìm - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét 3.Củng cố, dặn dò - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	-HS ghi kết quả ra giấy - HS nhận xét bạn - HS quan sát - HS tìm hình -HS trả lời - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn
--	---

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều: Thứ hai, ngày 24 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: TOÁN *

Luyện tập bài 7 : HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT VBTT trang 43

I. MỤC TIÊU

* Kiến thức

- Đếm, nêu được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật , hình vẽ, các đồ dùng học tập.

* Phát triển năng lực và phẩm chất

- Bước đầu biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho
- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)
- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học

II. CHUẨN BỊ:

- **GV:** Bảng phụ, bảng nhóm, PBT.
- **HS:** Vở bài tập, bảng con, bút màu,...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

KHỞI ĐỘNG (7')

1. Khởi động

- Trò chơi “Xếp hình” .

2. Bài cũ:

- Kể tên một số đồ vật thực tế trong lớp học có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài.

- HS lắng nghe và thực hiện.
- HS nêu. VD bảng lớp : hình chữ nhật,..
- HS lắng nghe và thực hiện.

LUYỆN TẬP (25')

3.*Hướng dẫn HS hoàn thành V BT Toán.

Bài 1/43:

- GV đọc yêu cầu của bài.
- Y/c HS làm việc cá nhân.
- Y/c HS chia sẻ kết quả.
- GV chấm vở, nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/43:

- GV đọc yêu cầu của bài.
- Cho HS làm bài cá nhân.
- GV chấm điểm, nhận xét, tuyên dương.

Bài 3/44: PBT

- GV đọc yêu cầu của bài.
- Cho HS làm PBT nhóm đôi.
- Cho HS chơi “Tiếp sức” chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4/43: PBT

- GV đọc yêu cầu của bài.
- Cho HS làm cá nhân.
- Cho HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 1/43:

- HS nêu lại yêu cầu bài 1.
- HS thực hiện.
- HS trình bày kết quả.

Bài 2/43:

- HS nêu lại yêu cầu của bài.
- HS thực hiện.
- HS chia sẻ kết quả: (6 tam giác; 4 hình vuông)

Bài 3/44: PBT

- HS nêu lại yêu cầu của bài.
- Cho HS làm PBT nhóm đôi.
- HS chơi “Tiếp sức” và chia sẻ kết quả .

Bài 4/44: PBT

- HS nêu lại yêu cầu của bài.
- Cho HS làm cá nhân.
- HS chia sẻ kết quả .

VẬN DỤNG (3')

4. Củng cố, dặn dò:

- Đếm xem có bao nhiêu đồ vật thực tế trong lớp học (đồ dùng học tập của em) có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Dẫn HS ôn lại bài, hoàn thành các bài trong VBT, chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe và thực hiện.

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài 31 : an, ăn, ân

I. MỤC TIÊU: Giúp HS

1. Phát triển các kiến thức.

- Đọc đúng vần an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần an, ăn, ân
- Biết khoanh tròn tiếng có vần an, ăn, ân; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần an, ăn, ân.
- Phát triển kĩ năng quan sát tranh, nêu nội dung tranh để nói tranh đúng

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Yêu thích môn học
- Nhận biết thêm các sự vật xung quanh cuộc sống, yêu thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh, ảnh/ 4,5; bảng phụ.
- HS: VBT, Bộ đồ dùng TV.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHOẢNG ĐỘNG: 2'

- GV cho HS nghe bài hát : Đàn gà con
- GV cho HS chơi trò chơi : “Ai nhanh ai đúng” nghe và nêu những tiếng có vần an, ăn, ân.
- GV nhận xét

- HS lắng nghe
- Hs trả lời
- HS lắng nghe

LUYỆN TẬP: 30'

Bài 1/30 Khoanh tròn theo mẫu

- GV nêu yêu cầu của bài
- *GV viết lên bảng các từ có vần an, ăn, ân theo vở BT
- GV hỏi: Trong dòng thứ nhất tiếng nào chứa vần an?

- HS trả lời
- HS khoanh ở vở
- HS lắng nghe

+ Trong dòng thứ hai tiếng nào chứa vần ăn?

-Quả nhãn

+Trong dòng thứ ba tiếng nào chứa vần ân?

-HS làm vở

-GV cho HS thảo luận nhóm đôi

-GV cho các nhóm chia sẻ trước lớp

*GV cho HS làm bài vào vở

-HS trả lời

-GV cho HS quan sát, GV làm mẫu

-GV cho HS khoanh vào vở BT

-HS trả lời: vần ân

Bài 2/30 Nói?

-GV nêu yêu cầu của bài

-HS trả lời: vần ăn

- GV cho HS quan sát tranh? Nêu nội dung tranh:

-HS trả lời: vần an

+ Bức tranh thứ nhất vẽ gì?

-HS làm vở BT

+GV cho HS nêu câu trả lời, GV giải thích nghĩa từ quả nhãn cho học sinh.

-GV cho HS tìm từ ghi chữ quả nhãn, GV hướng dẫn HS nói.

* Các tranh còn lại làm tương tự

Bài 3/30 Điền an, ăn hoặc ân

-GV nêu yêu cầu của bài

-GV cho học sinh quan sát tranh? Nêu nội dung tranh?

Gợi ý để Hs điền được âm thích hợp

- Quan sát tranh

- Nêu nội dung tranh

- Chọn vần thích hợp điền vào chỗ chấm.

-GV giải thích nghĩa từ cho HS

-GV hướng dẫn HS làm bài vào vở BT

VẬN DỤNG: 3'

4. Củng cố, dặn dò:

- Cho HS đọc lại các từ trong vở BT

- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI *

ÔN TẬP BÀI 5. TRƯỜNG HỌC CỦA EM (tiết 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói được tên, địa chỉ của trường mình .

- Xác định được vị trí các khu vực , các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học .

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ .

- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học : nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .
- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ .
- * Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường

II. Chuẩn bị:

- Mũ che nắng để trải nghiệm quanh trường

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Mở đầu (5 phút)

- Ôn định:
- + Nói tên trường và địa chỉ trường của em ?
- + Em thích nhất điều gì ở trường ?
- Giới thiệu bài

- Hát

-HS trả lời

- Lắng nghe

2. Trải nghiệm (20’)

- Cho HS xếp hàng cửa lớp học

- Dẫn HS tham quan trường ,lớp

- Trải nghiệm thực tế

Và các khu vực và các phòng trong trường học

- Giới thiệu cho HS từng khu vực trong trường,...

3. Trình bày kết quả trải nghiệm:

Em được tham quan khu vực nào trong trường?

Nơi đó có gì em yêu thích nhất

- Cá nhân trình bày

- Giáo dục ý thức bảo vệ , làm sạch , đẹp trường của em ...

- Lắng nghe

IV.Củng cố , dặn dò: Kể cho người thân tiết trải nghiệm hôm nay và chuẩn bị bài sau

Sáng: Thứ ba ngày 25 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÀI 8: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH (TIẾT 1- Trang 50)
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nhận dạng được các hình đã học, biết xếp hình, ghép hình đơn lẻ thành hình tổng hợp theo yêu cầu. Rèn kĩ năng nhận dạng, lắp ghép hình và xếp hình cho HS

-Phát triển năng lực tưởng tượng không gian, phân tích, tổng hợp hình khi xếp, lắp ghép, năng lực hợp tác làm việc nhóm cho học sinh

- Phẩm chất: Giáo dục học sinh tính chính xác, cẩn thận và linh hoạt khi lắp ghép hình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ đồ dùng thực hành Toán của giáo viên và học sinh

- Các mô hình vật thật cần xếp hoặc ghép

III. Các hoạt động dạy học

1. Khởi động (3')

- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Nhận biết hình
- Giới thiệu bài học.

2. Khám phá (15')

- GV giới thiệu bộ ghép hình gồm 5 miếng bìa như SGK

- Nêu hình mẫu cần ghép (hình bạn Việt và Mai đã ghép).

- GV ghép hình giống hình bạn Việt cầm.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm ghép hình giống như bạn Mai cầm.

- Cho HS báo cáo kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương HS

* Thứ tự, màu sắc của từng hình có thể khác nhau, miễn là thành hình như mẫu trong SGK. HS có thể tự ghép thành một hình nào đó (khác SGK) mà em thích (bằng 5 miếng bìa trên).

3. Luyện tập (10')

Bài 1. Có 3 miếng bìa, em hãy ghép để được mỗi hình như sau:

- GV nêu yêu cầu bài tập và cho HS nhắc lại

- GVHDHS cách ghép hình a)

- Cho HS thảo luận nhóm đôi và ghép hình b, c, d

- Yêu cầu HS báo cáo kết quả

- Nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS

* Cùng cố kĩ năng ghép hình theo mẫu cho HS

4. Vận dụng (5')

- Cho học sinh ghép ngôi nhà từ 5 miếng bìa trên

- Yêu cầu HS báo cáo kết quả

- Nhận xét, tuyên dương HS

- Học sinh chơi

- Nghe và nhắc lại

- HS quan sát và nghe

- HS nghe

- HS quan sát

- HS ghép theo nhóm đôi

- HS nhắc lại

- HS nghe

- HS nghe và nhắc lại

- HS quan sát

- HS thảo luận và ghép hình

- HS trả lời

- HS nghe

- HS thực hành ghép

- HS báo cáo kết quả

- Học sinh nghe

5. củng cố, dặn dò (2')

- GV yêu cầu học sinh nhắc lại tên bài học và nội dung
- *Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh*
- *Chuẩn bị bài sau: Thực hành lắp ghép hình (tiếp)*

- HS nghe nhắc lại tên bài
- HS nghe
- HS nghe và chuẩn bị

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3+ 4 : TIẾNG VIỆT

BÀI 32: on ôn ơn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng vần on, ôn ,ơn; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần on, ôn ,ơn; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần on, ôn ,ơn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần on, ôn ,ơn.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần on, ôn ,ơn có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Rừng xanh vui nhộn được gợi ý trong tranh; mở rộng vốn từ ngữ chỉ con vật, sự vật và tính chất, hoạt động của chúng (trong đó có một số từ ngữ chứa vần on, ôn, ơn).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết sự vật (khung cảnh rừng xanh, một số con vật sống trong rừng và suy đoán nội dung tranh minh họa (cảnh đẹp, vui nhộn của khu rừng vào buổi sáng).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua thú trong rừng tranh sinh động về rừng, về muông

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu bài 32
- HS: Bộ đồ dùng học TV

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1.Ổn định tổ chức

2. Bài mới:

HD 1.

1.Khởi động(3')

- Cho HS hát
- HS đọc và viết vần an, ăn, ân

- HS hát

- HS

2. Nhận biết (5')

- HS quan sát

- GV cho HS quan sát tranh

- Tranh vẽ gì?

- GV:nhóm sơn ca đang ca hát trên cành cây..

- GVcho HS đọc câu nhận biết:

Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.

- GV giới thiệu các vần mới : **on, ôn, ơn**

- GV viết đầu bài lên bảng.

HD2. Đọc

a) Đọc vần on, ôn, ơn(3')

+ So sánh vần on, ôn, ơn

- GV cho HS đọc 3 vần trên bảng

- So sánh vần **ôn, ơn** với vần **on**?

- GVKL điểm giống và khác nhau giữa các vần on, ôn, ơn.

+*Đánh vần các vần*

- GV đánh vần mẫu- HD cách đánh vần.

- Yêu cầu HS nối tiếp đánh vần

- GV chỉnh sửa cho HS

+ *Đọc trơn các vần*

- GV cho HS đọc trơn các vần – GV quan sát chỉnh sửa.

+ *Ghép chữ cái tạo vần*

- GV yêu cầu HS ghép vần **ôn**

- HS trả lời

- HS nghe

- HS nhắc lại câu nhận biết

- HS nghe

- HS đọc nối tiếp : CN- N- L

- HS so sánh: giống nhau đều có n đứng sau; khác nhau ở chữ đứng trước.

- HS lắng nghe

- HS quan sát nghe

- HS nối tiếp đánh vần: CN- N- L

- HS đọc trơn : CN- N- L

- HS ghép vần theo yêu cầu

- HS phân tích

- GV nhận xét – yêu cầu HS phân tích vần **ôn**
- Có vần **ôn**, muốn có vần **ơn** em làm thế nào ?
- GV cho HS ghép – Yêu cầu HS đánh vần , phân tích vần **ơn**
- GV nhận xét
- GV cho HS đọc trơn vần **ơn**.
- Yêu cầu HS ghép vần **ôn**
- Nêu cách ghép vần **ôn**?
- GV cho HS đánh vần, đọc trơn

b) Đọc tiếng(7')

- + Đọc tiếng mẫu
- Có vần **on**, muốn có tiếng **con** em làm thế nào ?
- GV cho HS ghép tiếng **con**
- GV chót và đưa mô hình tiếng **con**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **con**?
- + Đọc tiếng trong SHS
- GV đưa tiếng: **giòn, ngon**
- **Tìm điểm chung của các tiếng?**
- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn các tiếng
- GV quan sát, chỉnh sửa cho HS
- * Dạy tương tự các tiếng **bốn, nhận, gọn, lớn**
- GV cho HS đọc lại các tiếng
- + Ghép chữ cái để tạo tiếng

- HS trả lời
- HS ghép vần ơn, đánh vần, phân tích
- HS đọc trơn.
- HS ghép vần **ôn**
- HS nêu
- HS đánh vần, đọc trơn.
- HS nêu
- HS ghép tiếng **con**
- HS quan sát
- HS đánh vần : CN- N- L
- HS quan sát
- HS nêu : đều có vần on
- HS đánh vần , đọc trơn các tiếng
- HS đọc bài
- HS ghép theo yêu cầu
- HS thực hiện

- Ghép âm đầu với vần **on, ôn, ơn** để tạo tiếng mới?
- Yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép trong nhóm bàn
- Nêu cách ghép tiếng?
- GV kiểm tra nhận xét
- GV cho HS mang bài lên bảng(5- 7HS)
- Cho cả lớp đọc bài của bạn.

Nghỉ giải lao(3')

c) Đọc từ ngữ(5')

- GV đưa tranh minh họa;
- Tranh vẽ gì ?
- GV giảng từ **nón lá**
- Tìm tiếng có chứa vần mới học?
- Yêu cầu HS đánh vần tiếng **nón**
- Yêu cầu HS đọc từ **nón lá**.
- + Tương tự các từ: **con chồn, sơn ca**
- Yêu cầu HS đọc lại các từ **nón lá, con chồn, sơn ca**

d) Đọc lại các tiếng, từ ngữ(4')

- Cô vừa dạy vần, tiếng , từ nào ?
- GV cho HS đọc lại toàn cả bài

HD 3. Viết

a)Viết bảng (10')

- GV đưa mẫu chữ viết các vần **on, ôn, ơn**
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết

- HS nêu
- HS thực hiện
- Lớp đọc bài của bạn
- HS quan sát
- HS trả lời
- HS nghe
- Tiếng **nón**
- HS đánh vần, đọc trơn
- HS đọc các từ : CN- N- L
- HS trả lời
- HS đọc lại toàn bài : CN- N- L
- HS nêu
- HS đọc toàn bài
- HS nghe

các vần **on, ôn, ơn**

- GV HD cách viết các từ **con chồn, sơn ca**

- HS viết vào bảng con: vần **on, ôn, ơn**, từ **con chồn, sơn ca** (chữ cỡ vừa).

- GV kiểm tra, chỉnh sửa bài viết cho HS

- HS viết bảng con vần on, ôn, ơn; con chồn, sơn ca

- HS nhận xét bài viết của bạn

b) Viết vở (12')

- GV yêu cầu HS mang vở tập viết

- Nêu nội dung bài viết?

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết

- Yêu cầu HS viết bài

- GV quan sát

- GV thu bài

- Yêu cầu HS nhận xét bài viết

- HS lấy vở

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS viết bài trong vở tập viết tập 1

- HS nhận xét bài viết của bạn

HD4 . Đọc đoạn(15')

- GV cho HS quan sát tranh

- Em thấy gì trong tranh ?

- GV đưa bảng phụ chép bài thơ

- Bài có mấy dòng thơ?

- Cho HS đọc thầm

- Tìm tiếng có chứa vần on, ôn, ơn ?

- GV cho HS đánh vần , đọc trơn tiếng mới.

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS quan sát

- HS trả lời.

- HS tìm : **lợn, con, nhón, tròn, bốn**

- HS đánh vần đọc trơn: CN- N- L

- HS luyện đọc nối tiếp câu: CN- N- L

- GV đọc mẫu toàn bài

- GV cho HS luyện đọc từng dòng thơ

- GV cho HS luyện đọc cả bài thơ

- GV quan sát, chỉnh sửa cho HS.

- Có mấy chú lợn được kể trong bài ?

- Tìm từ nói lên đặc điểm của các chú lợn con ?

- Các chú lợn con có đáng yêu ko, vì sao?

GVKL: Bốn chú lợn rất đáng yêu vì vui vẻ, béo tròn

HD5. Nói theo tranh(8')

+ GV cho HS quan sát tranh

- Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm bàn nội dung:

- Tranh vẽ cảnh ở đâu?

- Cảnh buổi sáng hay buổi chiều ?

- Kể tên các con vật có trong khu rừng?

- Các con vật đang làm gì? Cảnh khu rừng vào buổi sáng như thế nào?

- Chủ đề luyện nói hôm nay là gì ?

* GV chốt: Bức tranh vẽ cảnh rừngchung tay bảo vệ động vật, bảo vệ rừng, giữ gìn tài nguyên môi trường ...

3. Củng cố - dặn dò : (3')

- Em vừa học vần gì ? Tìm tiếng , từ chứa vần vừa học ? Đặt câu với từ em tìm được.

- GV nhận xét giờ học – tuyên dương HS.

Điều chỉnh sau bài dạy

- HS luyện đọc đoạn.

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS nêu : vô tư, no tròn

- HS quan sát tranh

- HS thảo luận

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS HD theo nhóm 4

- HS đóng vai

- HS trả lời

Chiều: Thứ ba ngày 25 tháng 10 năm 2022

Tiết 1 + 2 +3 : CHỦ ĐỀ LIÊN MÔN

Cùng khám phá trường học của em

I.MỤC TIÊU:

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ .
- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học : nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .
- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ .
- Những việc nên làm và không nên làm để môi trường sạch, đẹp.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ , vệ sinh trường học.

II.CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: địa điểm sân trường, giấy a3, giá vẽ
2. Học sinh: thước, chì, tẩy , màu vẽ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1.KHỞI ĐỘNG(7’)

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xếp hàng, ra vị trí thực hành ở sân trường - Mang theo dụng cụ học tập: Giá vẽ, giấy, chì, tẩy , màu vẽ... - GV nêu yêu cầu tiết học | <ul style="list-style-type: none"> - HS xếp hàng - Cầm dụng cụ học tập - Lắng nghe |
|--|---|

2.Các hoạt động :

Hoạt động 1 : Chia sẻ các hoạt động ở trường mình 10”

** Cách tiến hành*

Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS : + Kể về một số hoạt động diễn ra ở trường mình . + Em thích tham gia vào những hoạt động nào ? Vì sao ? + Ở trường , em nên chơi những trò chơi nào để đảm bảo an toàn ? Vì sao ? | <ul style="list-style-type: none"> -HS thảo luận theo nhóm 6 -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. |
|--|--|

Bước 2. Làm việc cả lớp

- Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .
- GV cùng HS theo dõi, bổ sung

- Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.
- HS nhận xét nhóm bạn

Hoạt động 2 : Chơi trò chơi “ Ai có thể giúp tôi ? ”(10)

*** Mục tiêu**

Đặt được câu hỏi nói về công việc của các thành viên trong nhà trường

*** Cách tiến hành**

Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi

GV hướng dẫn cách chơi Mỗi cặp HS
Một HS đặt câu hỏi , một HS trả lời về công việc của các thành viên trong nhà trường . (Ví dụ : HS 1 : Khi tôi muốn mượn sách ở thư viện , ai có thể giúp tôi ?;
HS 2 : Bạn hãy đến gặp cô thư viện)

HS lắng nghe

Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi

- GV gọi một số cặp HS lên chơi (mỗi cặp sẽ phải hỏi và đáp về hai thành viên)
- Lưu ý : Các cặp HS sau không nói trùng ý với các cặp trước đó . .

HS hỏi đáp theo cặp

Bước 3 Nhận xét và đánh giá

Cặp HS nào đoán đúng và trong thời gian ít nhất được khen thưởng .

-HS tham gia nhận xét

- GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS .

3. VẬN DỤNG – KẾT NỐI

Hoạt động 1: Vẽ tranh theo chủ đề: Trường học của em (25’)

- GV yêu cầu HS vẽ theo nhóm 4
- Thời gian 35 phút

- HS vẽ theo nhóm.

Hoạt động 2: Trưng bày sản phẩm, thuyết minh tranh vẽ nhóm mình.(15’)

- GV cho HS trưng bày sản phẩm tranh của các nhóm
- Cho HS thảo luận để cùng bàn câu bình tranh vẽ của nhóm mình
- Yêu cầu HS cử bạn nên trưng bày và thuyết minh tranh vẽ của nhóm mình

- Trưng bày tranh của nhóm

- HS thảo luận nhóm 4.

-Nói thuyết minh hoặc hỏi bạn về tranh vẽ nhóm mình

- GV nhận xét, bổ sung

Hoạt động 3: Trải nghiệm(20')

- Gv yêu cầu Hs vệ sinh trường học
- Nhận xét
- Giáo dục ý thức bảo vệ của công
- Cho HS rửa tay, vệ sinh cá nhân

4.Củng cố - dặn dò(5')

- Nhận xét tiết học
- Dặn dò chuẩn bị bài sau
- Đi theo hàng vào lớp

-Vệ sinh trường học : Nhặt lá, rác trên sân trường

- Lắng nghe
- Đi theo hàng vào lớp

Sáng: **Thứ tư ngày 26 tháng 10 năm 2022**

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Liên hệ và chia sẻ về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình.
- Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Dụng cụ để đóng vai tình huống: bàn, ghế, chổi, quạt giấy, khăn lau mặt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Khởi động (3 phút)

- Ổn định:

- Giới thiệu bài

+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân.

- Hát

- Lắng nghe

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

Hoạt động 1. Đóng vai và thực hành nói lời yêu thương.

***Mục tiêu:** HS tham gia vào một số tình huống giả định để rèn kĩ năng ứng xử phù hợp với người thân trong gia đình để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc.

*** Cách tiến hành :**

- GV nêu yêu cầu: Chia lớp thành các nhóm 4 HS.

- HS chia nhóm theo bàn.

- GV cho mỗi nhóm sẽ bốc thăm một tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý phù hợp. Nội dung tình huống:

Tình huống 1: Lan đang ngồi học bài thì bố đi làm về. Bố mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế và lấy tay lau mồ hôi trên mặt. Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ làm gì?

Tình huống 2: Mẹ nhờ Hùng quét nhà khi Hùng đang vui vẻ cùng bạn chơi đá cầu ngoài sân. Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì?

- HS thảo luận tình huống và tham gia đóng vai theo nhóm.

- GV mời một số nhóm đóng vai trước lớp.

***GV kết luận:**

- Em cần nói lời yêu thương và thể hiện tình yêu với ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình bằng những việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc.

Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Hoạt động 2: Liên hệ và chia sẻ.

*** Mục tiêu:**

- HS tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về tính cảm cách ứng xử của những người thân trong gia đình mình.

*** Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu

+ Kể tên những người thân trong gia đình em.

+ Em được mọi người trong gia đình thương yêu như thế nào?

+ Em đã làm gì để thể hiện sự yêu thương gia đình?

- Cho HS thảo luận cặp đôi.

- GV mời 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.

- GV và HS cùng nhận xét.

*** Kết luận:** Mọi người trong gia đình là

- Đại diện các nhóm lên bốc thăm.

+ Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ đi lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt và lấy nước mời bố uống.

+ Nếu em là Hùng thì em sẽ vui vẻ đi quét nhà xong rồi mới tiếp tục chơi đá cầu.

- Các nhóm thảo luận cách giải quyết tình huống, phân vai, chọn lời thoại, đóng vai trong nhóm.

- Các nhóm lần lượt lên đóng vai, xử lý tình huống.

- Theo dõi, lắng nghe

- Làm việc theo cặp đôi.

- HS kể tên

- HS nêu

- HS1 nêu câu hỏi, HS2 đưa ra câu trả lời. Sau đó đổi vai.

- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.

- HS nhận xét nhóm bạn

những người thân luôn yêu thương và chăm sóc em. Em cần yêu quý, quan tâm và chăm sóc những người thân của mình.

3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân.

- Lắng nghe, ghi nhớ

- Lắng nghe

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

BÀI 33: en ên in un

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng vần en, ên, in, un; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần en, ên, in, un; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần en, ên, in, un; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần en, ên, in, un.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần en, ên, in, un có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong những tình huống cụ thể ở trường học).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, sự việc (bác bảo vệ, học sinh, đá bóng..) và suy đoán nội dung tranh minh họa về các tình huống cần nói lời xin lỗi (sơ ý đá quả bóng vào lưng bác bảo vệ),

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Bài mới:

TIẾT 1

HD 1.

1. Khởi động (3')

- Cho HS hát
- HS đọc và viết vần on, ôn, ơn

- HS hát

- HS

2. Nhận biết (5')

- GV cho HS quan sát tranh

- HS quan sát

- HS trả lời

- Tranh vẽ gì?

- GV: Cún con chơi ở bãi cỏ chăm chú nhìn để mèn..

- GV cho HS đọc câu nhận biết:

Cún con nhìn thấy để mèn trên tàu lá .

- GV giới thiệu các vần mới : **en, ên, in, un**

- GV viết đầu bài lên bảng.

HD2. Đọc

a) Đọc vần en, ên, in, un(3')

+ So sánh vần

- GV cho HS đọc 4 vần trên bảng

- So sánh vần **ên, in, un** với vần **en**?

- GVKL điểm giống và khác nhau giữa các vần **en, ên, in, un**

+ Đánh vần các vần

- GV đánh vần mẫu- HD cách đánh vần.

- Yêu cầu HS nối tiếp đánh vần

- GV chỉnh sửa cho HS

+ Đọc trơn các vần

- GV cho HS đọc trơn các vần – GV quan sát chỉnh sửa.

+ Ghép chữ cái tạo vần

- GV yêu cầu HS ghép vần **ên**

- HS nghe

- HS nhắc lại câu nhận biết

- HS nghe

- HS đọc nối tiếp : CN- N- L

- HS so sánh: giống nhau đều có n đứng sau; khác nhau ở chữ đứng trước.

- HS lắng nghe

- HS quan sát nghe

- HS nối tiếp đánh vần: CN- N- L

- HS đọc trơn : CN- N- L

- HS ghép vần theo yêu cầu

- HS phân tích

- GV nhận xét – yêu cầu HS phân tích vần ên - Có vần ên, muốn có vần in em làm thế nào ? - GV cho HS ghép – Yêu cầu HS đánh vần , phân tích vần in - GV nhận xét - GV cho HS đọc trơn vần in. - Yêu cầu HS ghép vần in - Nêu cách ghép vần in? - Nêu cách ghép vần un? - Yêu cầu HS đánh vần , đọc trơn - Có vần un, muốn có vần en em làm thế nào ? - GV cho HS đánh vần, đọc trơn b) Đọc tiếng(7') + Đọc tiếng mẫu - Có vần en, muốn có tiếng mèn em làm thế nào ? - GV cho HS ghép tiếng mèn - GV chót và đưa mô hình tiếng mèn - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mèn? + Đọc tiếng trong SHS - GV đưa tiếng: khèn, sen - Nêu điểm chung của các tiếng? - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn các tiếng - GV quan sát, chỉnh sửa cho HS	- HS trả lời - HS ghép vần in, đánh vần, phân tích - HS đọc trơn. - HS ghép vần - HS nêu - HS đánh vần, đọc trơn. - HS nêu - HS ghép tiếng - HS quan sát - HS đánh vần : CN- N- L - HS quan sát - HS trả lời - HS đánh vần , đọc trơn các tiếng
--	---

*Dạy tương tự các tiếng :nên, nghên, chín, mịn, cún, vun

- GV cho HS đọc lại các tiếng

+ Ghép chữ cái để tạo tiếng

- Ghép âm đầu với vần **en, ên, in , un** để tạo tiếng mới?

- Yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép trong nhóm bàn

- Nêu cách ghép tiếng?

- GV kiểm tra nhận xét

- GV cho HS mang bài lên bảng(5- 7HS)

- Cho cả lớp đọc bài của bạn.

Nghỉ giải lao(3')

c) Đọc từ ngữ(5')

- GV đưa tranh minh họa;

- Tranh vẽ gì ?

- GV giảng từ **ngọn nến**

- Tìm tiếng có chứa vần mới học?

- Yêu cầu HS đánh vần tiếng **nến**

- Yêu cầu HS đọc từ **ngọn nến**.

+ Tương tự các từ: **ngọn nến ,đèn pin, cún con**

- Yêu cầu HS đọc lại các từ :

d) Đọc lại các tiếng, từ ngữ (4')

- Cô vừa dạy vần, tiếng , từ nào ?

- HS đọc bài

- HS ghép theo yêu cầu

- HS thực hiện

- HS nêu

- HS thực hiện

- Lớp đọc bài của bạn

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS nghe

- Tiếng **nến**

- HS đánh vần, đọc trơn

- HS đọc các từ : CN- N- L

- HS trả lời

- HS đọc lại toàn bài : CN-

- GV cho HS đọc lại toàn cả bài

N- L

HD 3. Viết

a)Viết bảng (10')

- GV đưa mẫu chữ viết các vần **en ,ên, in,un**

- HS nêu

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần **en ,ên, in,un**

- HS đọc toàn bài

- GV HD cách viết các từ **đèn pin, nến, cún**

- HS nghe

- HS viết vào bảng con: vần **en ,ên, in,un** từ **đèn pin, nến, cún**(chữ cỡ vừa).

- GV kiểm tra, chỉnh sửa bài viết cho HS

- HS viết bảng con vần **en ,ên, in,un** từ **đèn pin, nến, cún**.

- HS nhận xét bài viết của bạn

TIẾT 2

b) Viết vở (12')

- GV yêu cầu HS mang vở tập viết

- HS lấy vở

- Nêu nội dung bài viết?

- HS nêu

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết

- HS lắng nghe

- Yêu cầu HS viết bài

- HS viết bài trong vở tập viết tập 1

- GV quan sát

- GV thu bài

- Yêu cầu HS nhận xét bài viết

- HS nhận xét bài viết của bạn

HD4 . Đọc đoạn(15')

- GV cho HS quan sát tranh

- HS quan sát

- Em thấy gì trong tranh ?	- HS trả lời
- GV đưa bảng phụ chép bài thơ	- HS quan sát
- Bài có mấy dòng thơ?	- HS trả lời.
- Cho HS đọc thầm	
- Tìm tiếng có chứa vần en, ên, in, un ?	- HS tìm : quen, ngủn,
- GV cho HS đánh vần , đọc trơn tiếng mới.	- HS đánh vần đọc trơn: CN- N- L
- GV đọc mẫu toàn bài	- HS luyện đọc nối tiếp câu: CN- N- L
- GV cho HS luyện đọc từng dòng thơ	
- GV cho HS luyện đọc cả bài thơ	
- GV quan sát, chỉnh sửa cho HS.	- HS luyện đọc đoạn CN- N- L.
- Câu chuyện có mấy con vật ?	- HS trả lời
- Con vật nào chậm chạp khi chạy thi với thỏ thì lại thắng? Rùa có dáng vẻ như thế nào ? Con vật nào nhìn rất giống rùa? Vì sao tên gọi của con vật trong câu đố có nghĩa là “cha” sao tên gọi của nó là chữ “sô”?	- HS trả lời - HS nêu :
- GV giải nghĩa từ ba ba	
HD5. Nói theo tranh(7')	- HS quan sát tranh
+ GV cho HS quan sát tranh trong SHS:	- HS thảo luận
- Em thấy gì tranh?	- HS trả lời
- Chuyện gì xảy ra ?	- HS trả lời
- Nam có lỗi không?	- HS trả lời
- Nếu là Nam em xin lỗi bác bảo vệ như thế nào ?	- HS trả lời
- GV chia nhóm cho HS đóng vai tình huống	- HS nêu

giữa Nam và bác bảo vệ.

- Chủ đề luyện nói hôm nay là gì ?

* GV chốt: Biết nói lời xin lỗi

- HS HĐ theo nhóm 4

- HS đóng vai

- HS trả lời

3. Củng cố - dặn dò : (3')

- Em vừa học vắn gì ? Tìm tiếng , từ chứa vắn vừa học ? Đặt câu với từ em tìm được.

- GV nhận xét giờ học – tuyên dương HS

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều: **Thứ tư ngày 26 tháng 10 năm 2022**

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: **Thứ năm ngày 27 tháng 10 năm 2022**

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÀI 8: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH

TIẾT 2: LUYỆN TẬP(Trang 52)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nhận dạng được các hình đã học, biết xếp hình, ghép hình đơn lẻ thành hình tổng hợp theo yêu cầu. Rèn kĩ năng nhận dạng, lắp ghép hình và xếp hình cho HS

-Phát triển năng lực tưởng tượng không gian, phân tích, tổng hợp hình khi xếp, lắp ghép, năng lực hợp tác làm việc nhóm cho học sinh

- Phẩm chất: Giáo dục học sinh tính chính xác, cẩn thận và linh hoạt khi lắp ghép hình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi

- Bộ đồ dùng thực hành Toán
- Các mô hình vật thật cần xếp hoặc ghép

III. Các hoạt động thực hành

1. Khởi động (3')

- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Nhận biết hình
- Giới thiệu bài học.

2. Luyện tập (30')

Bài 1. Bạn Việt cắt miếng bìa hình vuông thành 4 miếng bìa hình tam giác. Hãy ghép 4 miếng bìa đó thành hình sau:

- GV nêu yêu cầu bài tập và cho HS nhắc lại
- GVHDHS cách ghép hình a
- Cho HS thảo luận nhóm đôi và ghép hình b, c, d
- Yêu cầu HS báo cáo kết quả
- Nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS

* củng cố kỹ năng ghép hình theo mẫu cho HS

Bài 2. Tìm hai miếng bìa để ghép được hình tròn, hình vuông, hình tam giác hoặc hình chữ nhật

- GV nêu yêu cầu bài tập và cho HS nhắc lại
- GVHDHS ghép hình 3 với hình B để được hình tg
- Cho HS thảo luận nhóm đôi và ghép hình còn lại
- Yêu cầu HS báo cáo kết quả

+ Hình 1 ghép với hình C được hình tròn

+ Hình 2 ghép với hình A để được hình chữ nhật

+ Hình 4 ghép với hình D để được hình vuông

- Nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS

* củng cố kỹ năng ghép hình khuyết thành hình hoàn chỉnh cho HS

3. Củng cố, dặn dò (2')

- GV yêu cầu học sinh nhắc lại tên bài học và nội dung
- Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh
- Chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung

Điều chỉnh sau bài dạy

- Học sinh chơi
- Nghe và nhắc lại

- HS nghe và nhắc lại
- HS nghe
- HS ghép theo nhóm đôi
- HS báo cáo kết quả
- HS nghe

- HS nghe và nhắc lại
- HS nghe
- HS ghép theo nhóm đôi
- HS báo cáo kết quả

- HS nghe

- HS nghe nhắc lại tên bài
- HS nghe
- HS nghe và chuẩn bị

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

BÀI 34: am ăm ơ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng vần am, âm, ăm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vầnam, âm, ăm; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần am, âm, ăm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vầam, âm, ăm.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần am, âm, ăm có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Môi trường sống của loài vật (được gợi ý trong tranh). Nói về các loài vật, về môi trường sống của mỗi loài. Kể về một con vật được nuôi ở ở gia đình em hay nhà hàng xóm.
- Phát triển kĩ năng giao tiếp
 - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống qua hiểu biết về loài vật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**1.Ổn định tổ chức****2. Bài mới:****TIẾT 1****HD 1.****1.Khởi động(3')**

- Cho HS hát
- HS đọc và viết vần en ,ên, in,un

2. Nhận biết (4')

- GV cho HS quan sát tranh
- Em thấy gì trong tranh?
- GV: Có một chú nhện đang chăm chú nhìn tấm lưới .
- GVcho HS đọc câu nhận biết:

Nhện ngắm nháa tấm lưới vừa làm xong.

- GV giới thiệu các vần mới : **am, ăm, âm**
- GV viết đầu bài lên bảng.

HD2. Đọc

- HS hát
- HS
- HS quan sát
- HS trả lời
- HS nghe
- HS nhắc lại câu nhận biết
- HS nghe
- HS đọc nối tiếp : CN- N-

a) Đọc vần am, ăm, âm(4')

+ So sánh vần am, ăm, âm

- GV cho HS đọc 3 vần trên bảng

- So sánh vần **ăm, âm** với vần **am**?

- GVKL điểm giống và khác nhau giữa các vần am, ăm, âm.

+ Đánh vần các vần

- GV đánh vần mẫu- HD cách đánh vần.

- Yêu cầu HS nối tiếp đánh vần

- GV chỉnh sửa cho HS

+ Đọc trơn các vần

- GV cho HS đọc trơn các vần – GV quan sát chỉnh sửa.

+ Ghép chữ cái tạo vần

- GV yêu cầu HS ghép vần **ăm**

- GV nhận xét – yêu cầu HS phân tích vần **ăm**

- Có vần **ăm**, muốn có vần **âm** em làm thế nào ?

- GV cho HS ghép – Yêu cầu HS đánh vần , phân tích vần

âm.

- GV nhận xét

- GV cho HS đọc trơn vần **âm**.

- Yêu cầu HS ghép vần **am**

L

- HS so sánh: giống nhau đều có m đứng sau; khác nhau ở chữ đứng trước.

- HS lắng nghe

- HS quan sát nghe

- HS nối tiếp đánh vần:
CN- N- L

- HS đọc trơn : CN- N- L

- HS ghép vần theo yêu cầu

- HS phân tích

- HS trả lời

- HS ghép vần âm, đánh vần, phân tích

- HS đọc trơn.

- HS ghép vần **am**

- HS nêu

- HS đánh vần, đọc trơn.

- Nêu cách ghép vần **am**?

- GV cho HS đánh vần, đọc trơn

b) Đọc tiếng(7')

+ Đọc tiếng mẫu

- Có vần **am**, muốn có tiếng **làm** em làm thế nào ?

- GV cho HS ghép tiếng **làm**

- GV chôt và đưa mô hình tiếng **làm**

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **làm**?

+ Đọc tiếng trong SHS

- GV đưa tiếng: **cam, khám**

- Nêu điểm chung của các tiếng?

- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn các tiếng

- GV quan sát, chỉnh sửa cho HS

Dạy tương tự nhóm các tiếng: **ăm, cãm, đậm, nhảm**

- GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng.

+ Ghép chữ cái để tạo tiếng

- Ghép âm đầu với vần **am, ăm, âm** để tạo tiếng mới?

- Yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép trong nhóm bàn

- Nêu cách ghép tiếng?

- GV kiểm tra nhận xét

- GV cho HS mang bài lên bảng(5- 7HS)

- Cho cả lớp đọc bài của bạn.

- HS nêu

- HS ghép tiếng **làm**

- HS quan sát

- HS đánh vần : CN- N- L

- HS quan sát

- HS nêu

- HS đánh vần , đọc trơn các tiếng

- HS ghép theo yêu cầu

- HS thực hiện

- HS nêu

- HS thực hiện

- Lớp đọc bài của bạn

- HS quan sát

- HS trả lời

Nghỉ giải lao(3')

c) Đọc từ ngữ(5')

- GV đưa tranh minh họa;
- Đây là quả gì ?
- Tìm tiếng có chứa vần mới học?
- Yêu cầu HS đánh vần tiếng **cam**
- Yêu cầu HS đọc từ quả cam.

+ Tương tự các từ: **tấm tre, củ sâm**

- Yêu cầu HS đọc lại các từ **quả cam, tấm tre, củ sâm**

d) Đọc lại các tiếng, từ ngữ(4')

- Cô vừa dạy vần, tiếng , từ nào ?
- GV cho HS đọc lại toàn cả bài

HD 3. Viết

a)Viết bảng (10')

- GV đưa mẫu chữ viết các vần **am, ăm, âm**
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần **am, ăm, âm**
- GV HD cách viết các từ **tấm tre, củ sâm**
- HS viết vào bảng con: vần **am, ăm, âm** từ **tấm tre, củ sâm** (chữ cỡ vừa).
- GV kiểm tra, chỉnh sửa bài viết cho HS

TIẾT 2

b) Viết vở (12')

- Tiếng **cam**

- HS đánh vần, đọc trơn

- HS đọc các từ : CN- N- L

- HS trả lời

- HS đọc lại toàn bài : CN- N- L

- HS nêu

- HS đọc toàn bài

- HS nghe

- HS viết bảng con vần **am, ăm, âm** từ **tấm tre, củ sâm**.

- HS nhận xét bài viết của bạn

- GV yêu cầu HS mang vở tập viết

- Nêu nội dung bài viết?

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết

- Yêu cầu HS viết bài

- GV quan sát

- GV thu bài

- Yêu cầu HS nhận xét bài viết

HD4 . Đọc đoạn(15')

- GV cho HS quan sát tranh

- Em thấy gì trong tranh ?

- GV đưa bảng phụ chép đoạn văn

- Đoạn văn có mấy câu?

- Cho HS đọc thầm

- Tìm tiếng có chứa vần **am, ăm, âm**?

- GV cho HS đánh vần , đọc trơn tiếng mới.

- GV đọc mẫu toàn đoạn

- GV cho HS luyện đọc từng câu

- GV cho HS luyện đọc cả đoạn

- GV quan sát, chỉnh sửa cho HS.

- Âm thanh nào báo hiệu mùa hè đã đến ?

- Hoa sen nở vào mùa nào ?

- Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ làm gì ?

- HS lấy vở

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS viết bài trong vở tập viết tập 1

- HS nhận xét bài viết của bạn

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS quan sát

- HS trả lời.

- HS tìm : **râm, thắm, thảm**

- HS đánh vần đọc trơn: CN- N- L

- HS luyện đọc nối tiếp câu: CN- N- L

- HS luyện đọc đoạn.

- HS trả lời: ve râm ran

- Mùa hè

GVKL: Ve râm rân bảo hiệu mùa hè đã về....

HD5. Nói theo tranh(7')

+ GV cho HS quan sát tranh

- Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm bàn nội dung:

- Tranh vẽ cảnh ở đâu?

- Kể tên các con vật có trong tranh?

- Mỗi con vật đang làm gì? Đây là nơi sống của từng loài?

- Kể tên các con vật và nơi sống của chúng mà em biết?

- GV cho HS HĐ nhóm 2: kể tên các con vật nuôi trong nhà và giới thiệu với các bạn về con vật đó ?

- Chủ đề luyện nói hôm nay là gì ?

* GV chốt: Bức tranh vẽ môi trường sống của các loài vật....chung tay bảo vệ môi trường sống cho các loài vật...

- Lũ trẻ đang nô đùa.

- HS trả lời

-

- HS quan sát tranh

- HS thảo luận

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS HĐ theo nhóm 2

- HS kể trong nhóm

- HS trả lời

3. Củng cố - dặn dò : (3')

- Em vừa học vắn gì ? Tìm tiếng , từ chứa vần vừa học ? Đặt câu với từ em tìm được.

- GV nhận xét giờ học – tuyên dương HS

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều : Thứ năm ngày 27 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài : an, ăn, ân, on, ôn, ơn

- Rèn viết chữ đúng kỹ thuật.

- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng: than, ngan, trăn, ngân, ngon, khôn, son.

+ Gọi HS đọc các tiếng đó

- Phân tích tiếng: chữ

- GV nhận xét, sửa phát âm.

2. HĐ 2: Luyện đọc: 12'

- GV cho HS đọc lại bài an, ăn, ân, on, ôn, ơn

- Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng có chứa: an, ăn, ân, on, ôn, ơn

- Yêu cầu HS đọc trên bảng

- Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có : an, ăn, ân, on, ôn, ơn

- GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc

- GV nhận xét, uốn sửa

* Giải lao(5')

3. HĐ 3: Luyện viết (15')

a. Hướng dẫn viết bảng con:

- Nêu quy trình viết : an, ăn, ân, on, ôn, ơn

- Nhận xét về độ cao, độ rộng,...

- Nhận xét về cách viết tiếng : khu (độ cao các con chữ, khoảng cách các con chữ,...)

- Hướng dẫn viết bảng con: an, ăn, ân, on, ôn, ơn và than, sắn, cần.

- Nhận xét, đánh giá.

b. Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn viết vào vở ô ly

- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.

- GV nhận xét vở của HS.

- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.

IV. Củng cố - dặn dò: 3'

- GV hệ thống kiến thức đã học.

- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

- HS phân tích.

-Cá nhân , nhóm, đồng thanh

-HS đọc cá nhân

Tìm tiếng có : an, ăn, ân, on, ôn, ơn

- Đọc 1 số tiếng vừa tìm

- Nhận xét.

- Nhận xét.

- HS hát

- HS viết bảng con.

- Nhận xét, đánh giá.

Viết bảng các tiếng

- HS viết vở ô ly.

- Chú ý lắng nghe.

HS đọc lại các chữ vừa viết.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

LUYỆN TẬP BÀI 33: en, ên , in, un

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *en, ên, in, un*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *en, ên, in, un*;
- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *en, ên, in, un*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *en, ên, in, un* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng quan sát tranh, nhận biết nhân vật, sự việc
- HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh, ảnh/ 32.
- HS: VBT, bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động: HS hát

2. Bài cũ:

- GV đọc cho HS viết *on, ôn, ơn*

GV nhận xét, tuyên dương

Luyện tập (25’)

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

Bài 1/ 32

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS quan sát đọc tiếng ở cột A và tiếng ở cột B
- GV gợi ý: Tiếng “*đé*” sẽ nói với tiếng nào bên cột B?
- GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân: nói
- Tổ chức chia sẻ bài làm
- YCHS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2/ 32

- GV đọc yêu cầu
- GV chiếu ảnh 1 trên màn hình:

- HS hát

- HS viết bảng con
- HS đọc

HS nhận xét

Bài 1:

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS đọc tiếng ở cột A và cột B

- HS trả lời: tiếng “*mèn*”

- HS nói

- 2 -3 bạn đọc các từ nói được
- HS nhận xét bài bạn

Bài 2:

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS quan sát và trả lời:
- Hình 1: *đồ đen*

GV gợi ý: *Em thấy đây là hạt gì trong tranh?*

Vậy vẫn cần điền vào chỗ chấm là vẫn gì?

- YCHS đọc lại từ cần điền
- GV tổ chức tương tự cho các hình tiếp theo: *lúa chín, kèn kèn, đĩa bún*

- GV yêu cầu HS điền các từ vào chỗ chấm.

- YC HS đổi bài kiểm tra bạn
- GVYC HS đọc lại các từ vừa điền vẫn
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3/32

- GV đọc yêu cầu
- GV cho HS đọc lại các tiếng trong khung

- GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng có vần *ên, en, un*

Yêu cầu HS làm việc cá nhân

-
- HS làm việc cá nhân

- YC HS chia sẻ bài làm
- YC HS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

Vận dụng (3')

4. Củng cố, dặn dò:

- GV cho HS đọc, viết lại âm *ên, ên, in, un* vào bảng con và đọc lại.

- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- Vẫn *en*

- HS đọc: *đỗ đen*

- HS điền từ vào chỗ chấm

- HS đổi bài, kiểm tra
- HS điền và đọc lại từ (cá nhân, đồng thanh)
- HS nhận xét

Bài 3:

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS đọc: *bến đò, đỗ đen, mưa phùn*

- HS tìm: *bến, đen, phùn*

- HS thực hiện vào vở

Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống:

- a. Mẹ mua chè đỗ đen
 - b. Bà ra bến đò về quê
- 2 -3 HS đọc câu hoàn chỉnh
 - Nhận xét bài bạn

HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 3: TOÁN*

BÀI 8: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU: Giúp HS củng cố hình thành:

1. Phát triển các kiến thức.

- Nhận dạng được các hình đã học: Hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Củng cố các thao tác đơn giản khi xếp, ghép các hình đơn lẻ thành hình tổng hợp theo yêu cầu

2. Phát triển các năng lực, phẩm chất

+ Năng lực:

- Rèn trí tưởng tượng không gian, biết phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép các hình.

+ Phẩm chất: Rèn tính tự lập, kỉ luật, chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học khi xếp, ghép được các hình mình thích.

II. CHUẨN BỊ

- **GV:** mô hình các hình để xếp, ghép.
- **HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

KHỞI ĐỘNG

- Cho cả lớp hát bài tập thể.
- GV dẫn dắt vào bài, ghi bảng
- Hs hát

LUYỆN TẬP

Bài 1 (T45): Từ 3 miếng bìa dưới đây, em hãy ghép thành mỗi hình sau:

- GV nêu yêu cầu
- GV đưa bài mẫu a), hướng dẫn HS thực hiện.
- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi với bộ đồ dùng học Toán
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm.
- GV cho các nhóm trình bày kết quả làm việc và cách làm của nhóm.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- 1 HS nhắc lại yêu cầu
- HS theo dõi
- HS làm theo nhóm đôi.
- HS nhận xét

Bài 2 (T45) Đúng ghi Đ, sai ghi S

- GV nêu yêu cầu
- GV đưa bài lần lượt các hình, cho học sinh lựa chọn Đ/S bằng thẻ từ .
- GV yêu cầu HS giải thích lý do chọn
- GV nhận xét, tuyên dương
- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm
- 1 HS nhắc lại yêu cầu
- HS thực hiện
- HS chọn: a – Đ, b – S
- HS làm vào vở BT

Bài 3 (T46): Em hãy xếp các que tính thành hình và số sau

- GV nêu yêu cầu
- Cho HS quan sát các hình mẫu trên bảng lớp và hướng dẫn mẫu câu a. Ở câu a, chúng ta phải xếp hình gì? Cần mấy que tính?
- Yêu cầu HS lấy đúng số que tính và tự thao tác.
- Cho HS thực hiện các câu còn lại.
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm

Bài 4 (T46):

a) Em hãy xếp thêm 4 que tính vào hình A để được 3 hình tam giác

- GV nêu yêu cầu
- Cho HS quan sát các hình mẫu trên bảng lớp
- Yêu cầu HS lấy đúng số que tính và tự thao tác.

b) Em đổi chỗ 1 que tính ở số 2 để thành số 3.

- GV nêu yêu cầu
- Cho HS quan sát các hình mẫu trên bảng lớp
- Yêu cầu HS tự thao tác.
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm.

- HS nhắc lại yêu cầu.
- HS quan sát, TLCH
- Hình tam giác.
- Cần có 3 que tính.
- Hs thực hiện xếp.

- HS nhắc lại yêu cầu.
- HS quan sát
- HS thực hiện.

- HS nhắc lại yêu cầu.
- HS quan sát
- HS thực hiện.

VẬN DỤNG

+ Trò chơi: “Em làm chú thợ xây”

- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi: cùng xây ngôi nhà bằng các hình đã học.
- Cho cả lớp chơi.
- GV nhận xét tuyên dương đội thắng.

+ Dặn dò: Về nhà chuẩn bị bài mới.

- 2 đội chơi
- Lắng nghe, ghi nhớ

Sáng: Thứ sáu ngày 28 tháng 10 năm 2022

Tiết 1 + 4: TIẾNG VIỆT

BÀI 35: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âmhiều và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Gà nâu và vịt xám. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng: đánh giá sự việc có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- Bộ đồ dùng dạy học

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1.Ổn định tổ chức(1')****2.Bài mới****TIẾT 1****HĐ 1.****1. Khởi động(3')**

- GV cho HS hát
- Kể những vần em đã học trong tuần?

- HS hát
- HS kể

HĐ 2. Đọc vần, từ ngữ.(10')**+ Đọc vần**

- GV đưa bảng phụ
- GV cho HS đánh vần các vần : an, ăn, ân,on, ôn, ơn,.....
- GV cho HS đọc trơn các vần
- GV quan sát, chỉnh sửa cho HS.

- HS quan sát
- HS đánh vần các vần: CN- N- L
- HS đọc trơn các vần: CN- N- L

+ Đọc từ ngữ

- GV đưa các từ : củ sắn, tấm gỗ, khôn lớn
- GV cho HS đọc các từ ngữ trong nhóm bàn
- Gọi HS đọc nối tiếp
- Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.
- GV quan sát chỉnh sửa cho HS

- HS quan sát
- HS đọc trong nhóm bàn
- HS nối tiếp đọc tiếng CN- N- L
- HS đọc : CN- N- L

HD3. Đọc đoạn(7')

- GV đưa đoạn văn **Thỏ và rùa**
 - Yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn
 - Tìm tiếng có chứa vần đã học trong tuần?
 - GV đọc mẫu.
 - GV cho HS từng câu
 - GV theo dõi, chỉnh sửa cho HS
 - GV cho HS đọc cả đoạn.
 - Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.
 - Khi nhìn thấy rùa, thỏ đã nói gì?
 - Thái độ của rùa ra sao? Câu văn nào cho thấy rùa đã cố gắng hết sức thi với thỏ ?Kết quả ra sao?
 - Em học được gì từ nhân vật rùa?
- GV chốt : *Không chủ quan, không coi hường người khác..*

- HS quan sát đọc thầm
- HS tìm tiếng
- HS lắng nghe
- HS nối tiếp đọc câu : CN- N- L
- HS đọc CN- N- L
- HS thi đọc
- HS trả lời
- HS trả lời
- Cần mẫn, cố gắng..

HD 4 .Viết(10')

- GV đưa câu : Sen nở thắm hồ
- GV cho HS đọc câu
- GV hướng dẫn HS viết
- Lưu ý viết hoa đầu câu.
- GV cho HS viết vào vở .
- GV quan sát, giúp đỡ HS.
- GV nhận xét bài viết của HS

- HS quan sát
- HS đọc
- HS nghe
- HS viết vở tập viết.

TIẾT 2

HD 5.

a)GV Kể chuyện: Gà nâu và vịt xám(7')

- HS nghe kể chuyện

Lần 1 : GV kể toàn bộ câu chuyện

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

-HS lắng nghe

Đoạn 1: Từ đầu đến *Vượt sông cạn để kiếm ăn.*

-HS lắng nghe

1. Đôi bạn thân trong câu chuyện là những ai?

2. Hằng ngày đôi bạn gà nâu và vịt xám làm gì ?

Đoạn 2: Từ *Một năm* đến *có mình rồi.*

-HS trả lời

3. Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể qua sông ?

- HS trả lời

4. Ai đã an ủi gà nâu lúc khó khăn?

-HS trả lời

Đoạn 3: Từ *Thế là* đến *yên ổn trở lại.*

-HS trả lời

5. Vịt đã giúp gà bằng cách nào?

-HS trả lời

6. Vì sao gà nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn?

-HS trả lời

Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết:

7. Thương vịt vất vả, gà giúp bạn việc gì ?

-HS thảo luận

8. Vì sao vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng?

-HS trả lời

- GV cho HS thảo luận nhóm bàn tìm câu trả lời

-HS kể

b) HS kể chuyện(20')

- GV cho HS kể từng đoạn theo gợi ý của tranh

- HS kể từng đoạn

- GV quan sát giúp đỡ HS

- GV cho HS kể toàn bộ câu chuyện

- HS trả lời

- Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì ?

GVKL: Câu chuyện muốn khuyên chúng ta phải biết giữ gìn và trân trọng tình bạn.

3. Củng cố- dặn dò (5')

- GV nhận xét giờ học

– Tuyên dương HS học tốt.

- Về ôn lại các vần vừa ôn

- kể lại câu chuyện Gà nâu và vịt xám cho người thân nghe.

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Chiều: **Thứ sáu ngày 28 tháng 10 năm 2022**

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài : en, ên, in, un, am, ăm, âm

- Rèn viết chữ đúng kĩ thuật.

- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng: le, nên, chín, vun, tám, chăm, mằm,

+ Gọi HS đọc các tiếng đó

- Phân tích tiếng: chữ

- GV nhận xét, sửa phát âm.

2. HĐ 2: Luyện đọc: 12'

- GV cho HS đọc lại bài : en, ên, in, un, am, ăm, âm

- Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng có chứa: en, ên,

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

- HS phân tích.

- Cá nhân, nhóm, đồng thanh

- HS đọc cá nhân

in, un, am, ăm, âm - Yêu cầu HS đọc trên bảng - Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có : en, ên, in, un, am, ăm, âm - GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc - GV nhận xét, uốn sửa * Giải lao(5') 3. HĐ 3: Luyện viết (15') a. Hướng dẫn viết bảng con: - Nêu quy trình viết : en, ên, in, un, am, ăm, âm - Nhận xét về độ cao, độ rộng,... - Nhận xét về cách viết tiếng : khu (độ cao các con chữ, khoảng cách các con chữ,...) - Hướng dẫn viết bảng con: en, ên, in, un, am, ăm, âm, nắm, chín, mịn. - Nhận xét, đánh giá. b. Hướng dẫn viết vở: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. IV. Củng cố - dặn dò: 3' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. IV. Điều chỉnh sau bài dạy	Tìm tiếng có : en, ên, in, un, am, ăm, âm - Đọc 1 số tiếng vừa tìm - Nhận xét. - Nhận xét. - HS hát - HS viết bảng con. - Nhận xét, đánh giá. Viết bảng các tiếng - HS viết vở ô ly. - Chú ý lắng nghe. HS đọc lại các chữ vừa viết.
---	--

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

LUYỆN TẬP BÀI 34: Am; ăm; Âm

MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *am, ăm, âm*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *am, ăm, âm*;
- Viết đúng vần *am, ăm, âm*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *am, ăm, âm*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *am, ăm, âm* có trong bài học
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề *Môi trường sống của loài vật* (được gợi ý trong tranh).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống qua hiểu biết về loài vật.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh, nhận biết nhân vật, sự việc

- HS yêu thích môn học.

I. CHUẨN BỊ:

- HS: VBT, bảng con.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động: HS hát

- HS hát

2. Bài cũ:

- GV cho hs đọc lại bài học buổi sáng.

- 2 – 3 HS đọc

- HS đọc

HS nhận xét

GV nhận xét, tuyên dương

Bài 1:

Luyện tập (25’)

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

- HS quan sát, lắng nghe và thực hiện

- Hs nhắc lại yêu cầu. Nói

- Hs nêu lần lượt theo tranh: Cái cầm, củ sâm, con tầm, tấm thảm

Bài 1/ 33

GV chiếu màn hình bài 1.

GV đọc yêu cầu

GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?

- HS làm bài cá nhân vào vở

Cái cầm H1

Con tầm H 2

Củ sâm Hình 4

Tấm thảm

Hình 3

- 2 HS lên nói trên phiếu bài tập

- Nhận xét bài bạn

- HS tìm: cầm, sâm, tầm, tấm, thảm

- 2 HS đọc lại

GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh và nói cho phù hợp.

GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.

YC HS chia sẻ bài làm trên phiếu bài tập

GV cho HS tìm tiếng chứa vần đã học

YCHS đọc lại bài làm

GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS quan sát và trả lời:

- Hình 1: *quả cam*

Bài 2/ 33

- GV đọc yêu cầu

- GV chiếu ảnh 1 trên màn hình:

GV gợi ý: Em thấy đây là quả gì trong tranh?

Vậy vần cần điền vào chỗ chấm là vần gì?

- Vần *am*

- HS đọc: *quả cam*

- YCHS đọc lại từ cần điền
- GV tổ chức tương tự cho các hình tiếp theo: *ấm chén, lọ tắm*
- GV yêu cầu HS điền các từ vào chỗ chấm.
- YC HS đổi bài kiểm tra bạn
- GVYC HS đọc lại các từ vừa điền vào
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3/33

- GV đọc yêu cầu
- GV cho HS đọc lại các tiếng trong khung
- GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng có vần *am, ăm, âm*
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân

- YC HS chia sẻ bài làm
- YC HS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

Vận dụng (3')

4. Củng cố, dặn dò:

- HS cho HS đọc, viết lại âm *am, ăm, âm* vào bảng con và đọc lại.
- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS

- HS điền từ vào chỗ chấm

- HS đổi bài, kiểm tra
- HS điền và đọc lại từ (cá nhân, đồng thanh)
- HS nhận xét

Bài 3:

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS đọc: *thăm, quả cam, chăm chỉ*
- HS tìm: *thăm, cam, chăm*

- HS thực hiện vào vở
Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống:

- c. Bé chăm chỉ
- d. Mẹ cho bé đi thăm bà
- 2 -3 HS đọc câu hoàn chỉnh
- Nhận xét bài bạn

HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP.

CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM LÀ AI?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều đã học được từ chủ đề với các bạn và thầy cô.
- Tự tin, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIỀN HÀNH:

1. Ổn định: (1 phút)

- Hát

2. Các bước sinh hoạt: (31-32 phút)

2.1. Nhận xét trong tuần 8

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

- Các tổ trưởng báo cáo kết quả theo dõi trong tuần.

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

- Lắng nghe để thực hiện.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

2.2. Phương hướng tuần 9

- Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

2.3. Chia sẻ điều em học được từ chủ đề “Em là ai”.

- GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:

+ HS tự nói lời nhận xét:

+ Em học được gì từ chủ đề “Em là ai?”.

+ Hãy nêu điểm đáng yêu của một số bạn trong lớp.

+ Em đã thể hiện lịch sự như thế nào với bạn bè và người thân?

+ Hãy nêu một việc mà em đã tự làm để chăm sóc bản thân.

- HS làm việc trong nhóm

- GV lần lượt cho các nhóm lên báo cáo kết quả làm việc.

- Đại diện các nhóm lên chia sẻ

- GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn

- Theo dõi.

chế của HS theo các hoạt động của chủ đề, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong hoạt động
- Dẫn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.)

Điều chỉnh sau bài dạy

Nhận xét, đánh giá

Bài soạn rõ các hoạt động, đảm bảo đúng thời gian quy định

21/10/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu